

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30.9/02/SJF-TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2025

V/v: Giải trình liên quan đến BCTC bán  
niên năm 2025 (Công ty Hợp nhất)

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương**
2. Mã chứng khoán: **SJF**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà nội.
4. Điện thoại: (84-24) 3398 2626 Fax: (84-4) 3398 2626
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Bùi Thị Ngọc Huyền**
6. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty chúng tôi xin giải trình cụ thể như sau:

**I. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau khi kiểm toán trên Bảng KQKD:**

1. Lợi nhuận sau thuế trước khi kiểm toán: ( 6.051.706.433) đồng
2. Lợi nhuận sau thuế sau khi kiểm toán: (25.963.959.593) đồng

Lý do:

- Lợi nhuận sau thuế sau khi kiểm toán tăng so với trước khi kiểm do đơn vị phải trích lập bổ sung các khoản dự phòng phải thu khó đòi và tăng lỗ tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm kiểm toán.

**II. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán so với cùng kỳ năm trước thay đổi từ 10% trở lên:**

Số thứ tự	Diễn giải	Số liệu bán niên năm 2024	Số liệu bán niên năm 2025	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	34.496.325.497	20.955.280.419	Giảm 40%
2	Giá vốn	38.337.973.520	26.864.175.005	Giảm 30%
3	Lợi nhuận gộp	(3.841.648.023)	(5.908.894.586)	Tăng 135%
4	Lợi nhuận sau thuế	(16.535.992.302)	(25.963.959.593)	Tăng 137%

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế tăng so với cùng kỳ năm trước: Do đơn vị phải trích lập bổ sung các khoản phải thu, các khoản đầu tư của các Công ty con dẫn đến LNST tăng.



### III. Giải trình các ý kiến từ chối trong BCTC bán niên 2025 Công ty hợp nhất:

1. Tại ngày 30/06/2025 và 01/01/2025, như khoản trình bày tại thuyết minh số 4.10 - “Đầu tư tài chính dài hạn” trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã thực hiện đánh giá và cho rằng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tona với giá trị là 147.000.000.000 VND khó có khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai. Theo đó, Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về mức trích lập dự phòng của khoản đầu tư này có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Công ty đã có kế hoạch thoái vốn đầu tư và đang tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng cổ phần.

2. Tại ngày 30/06/2025 và 01/01/2025, khoản đầu tư vào công ty con Công ty Cổ phần staBOO Invest Việt Nam với số tiền 200.000.000.000 VND, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá có cần trích lập dự phòng của khoản đầu tư này hay không cũng như các ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Giải trình: Khoản đầu tư này đầu tư sang Công ty con để thực hiện Dự án tại Thanh hóa và sẽ khả thi khi dự án đi vào sử dụng.

3. Như trình bày tại thuyết minh số 4.2 - “Phải thu khách hàng ngắn hạn” trên Bảng đối kế toán riêng giữa niên độ, tại ngày 30/06/2025 và 01/01/2025 Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng và cho rằng khoản phải thu ngắn hạn Công ty CP Phát triển Phân bón Đình Vũ với giá trị phải thu là 59.740.825.000 VND khó có khả năng thu hồi. Theo đó, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với toàn bộ số tiền này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá giá trị khoản phải thu này và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi này có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Việc thu hồi công nợ trên gặp nhiều khó khăn do đơn vị có thời điểm tạm dừng kinh doanh và luân chuyển nhân sự nên chưa liên lạc và làm việc được để thu hồi được số công nợ trên.

4. Tại ngày 30/06/2025, trên khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn” và “Phải thu ngắn hạn khác” trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty bao gồm khoản cho vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo đối với Công ty Cổ phần Cát Tường Thiên Tân Lạc với số tiền: 120.800.000.000 VND (tại ngày 01/01/2025 số tiền: 120.800.000.000 VND) và số lãi cho vay phải thu tương ứng đến thời điểm phát hành báo cáo chưa thu được là 33.424.964.385 VND (tại ngày 01/01/2025 số tiền: 28.632.679.452 VND). Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá khả năng thu hồi và các khoản Dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Công ty đã gặp và liên lạc nhiều lần để thu hồi số công nợ trên nhưng do tình hình kinh doanh tại Công ty CP Cát tường Thiên Tân Lạc không được khả quan, doanh thu thấp chưa có nguồn trả nên việc thu hồi công nợ đến thời điểm hiện tại chưa được giải quyết.

5. Tại ngày 30/06/2025 và 01/01/2025, trên khoản mục “Phải trả dài hạn khác” bao gồm các khoản nhận đặt cọc tiền đất cho dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất tấm ván tre OSB Thanh



Hóa” và dự án “Phát triển vùng nguyên liệu” với số tiền 9.800.000.000 VND. Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về khoản phải trả này và các ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Trước đây Nhà máy sản xuất tấm ván tre OSB Thanh Hóa” và dự án “Phát triển vùng nguyên liệu đang trong giai đoạn chuyển nhượng chưa xong thủ tục. Hiện nay đang dần hoạt động, chúng tôi sẽ bổ sung chứng từ trong thời gian sớm nhất.

6. Năm 2024, Công ty có hoạt động kinh doanh hàng hóa vật liệu xây dựng không qua kho với doanh thu bán và giá vốn bán hàng hóa lần lượt là 37.651.021.000 VND và 36.967.693.000 VND chiếm 98,9% tổng doanh thu và 99,9% tổng giá vốn trong năm của Công ty đem lại lợi nhuận gộp cho Công ty là 1.080.146.009 VND. Số dư các khoản công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán có liên quan đến giao dịch này tại ngày 30/06/2025 lần lượt là 7.135.243.000 VND và 8.510.537.380 VND (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 7.135.243.000 VND và 9.400.537.380 VND). Với các tài liệu được cung cấp và các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra đánh giá về doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp đã ghi nhận trong năm 2024, số dư công nợ phải thu, phải trả nêu trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Doanh thu và giá vốn trong năm đã cung cấp đầy đủ chứng từ nhưng do do công nợ đến thời điểm kiểm toán chưa thu hồi hết, Công ty sẽ tiến hành hoàn thiện các khoản công nợ trên.

7. Tại ngày 30/06/2025, Công ty CP StaBOO Invest Việt Nam theo dõi khoản cho vay các cá nhân số tiền: 36.030.000.000 đồng, các khoản cho vay trên được thực hiện giao dịch bằng tiền mặt và không có tài sản đảm bảo. Bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu của các giao dịch trên, tính hiện hữu của khoản công nợ tại ngày 30/06/2025 cũng như khả năng thu hồi của khoản công nợ trên. Do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư của khoản công nợ trên cũng như khoản dự phòng tương ứng (nếu có) và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trên báo cáo tài chính hợp nhất

Giải trình: Công ty sẽ cung cấp bổ sung thêm hồ sơ

8. Tại ngày 30/06/2025, trên khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” bao gồm: Số dư tạm ứng tại các Công ty con với số tiền 230.223.743.909 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 222.626.777.657 đồng). Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ, xác nhận công nợ của các đối tượng này, bằng các các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu và khả năng thu hồi của các khoản tạm ứng này, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này và dự phòng tương ứng (nếu có) cũng như ảnh hưởng của nó đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình: Công ty đang tiến hành kiểm tra chứng từ và thu hồi các khoản tạm ứng theo hồ sơ đã trình thanh toán.

9. Tại ngày 30/06/2025 và 01/01/2025 Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng phải thu dài hạn khác đối với khoản tiền hợp tác kinh doanh dự án tre sinh thái số tiền 101.500.000.000 đồng (Giá gốc khoản phải thu là 101.500.000.000 đồng). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá về mức trích lập dự phòng của khoản phải thu dài hạn trên có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Do kết quả kinh doanh tại đơn vị đang hợp tác không khả quan nên số tiền trên chưa được giải quyết theo phương án thích hợp.



10. Tại ngày 30/06/2025 số dư hàng tồn kho của Công ty Cổ phần BWG Mai Châu là 32.291.317.596 đồng và số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 27.387.736.420 đồng, tại thời điểm 30/06/2025 chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm Kiểm toán viên cho công ty do đó chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho đồng thời chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của đơn vị. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục thay thế, tuy nhiên chúng tôi chưa có đầy đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục hàng tồn kho và tính chính xác của khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho tương ứng cũng như ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giải trình : Do thời điểm kiểm kê trước thời điểm đơn vị kiểm toán được bổ nhiệm làm nên việc kiểm kê tại đơn vị nên chưa có sự chứng kiến trực tiếp của đơn vị kiểm toán.

11. Tại ngày 30/06/2025 chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ và đối chiếu công nợ liên quan đến khoản tiền người mua trả tiền trước ngắn hạn tại Công ty Cổ phần BWG Mai Châu của các đối tượng : Resort Resource Inc.,; Alberta Ltd và Forest Products Distributors, Inc., với tổng số tiền 21.835.714.096 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 7.445.845.965 đồng) bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu của các khoản công nợ trên cũng như ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Giải trình : Do có sự luân chuyển về nhân sự và chứng từ cũng lâu nên việc cung cấp hồ sơ còn thiếu và mất nhiều thời gian. Công ty sẽ cố gắng sắp xếp để hoàn thiện bổ sung các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

**Người Đại diện Pháp luật**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Trí Thiện*